

VỀ NƠI SINH CỦA THIÊN SƯ TỪ ĐẠO HẠNH

ĐỖ DANH HUẤN*

Cùng với Thiên sư Minh Không (thế hệ thứ 9 dòng Vô Ngôn Thông) (1) và sư Giác Hải (thế hệ thứ 10 dòng Vô Ngôn thông), Thiên sư Từ Đạo Hạnh (? 1117) (2) là một trong những vị cao tăng thế hệ thứ 12 của Thiên phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, cũng là thiên sư được biết đến khá nhiều trong lịch sử Phật giáo triều Lý. Thiên sư Từ Đạo Hạnh được các sách chép là một vị cao tăng có nhiều phép thuật, tư liệu hiện còn cho biết tương đối đầy đủ về thân thế và hành trạng của ngài. Từ thuở thiếu thời đến quê quán, gia đình, quá trình tìm đường đến với chân tu, những mâu thuẫn với sư Đại Điền, hay chuyện Từ Đạo Hạnh thác sinh làm con trai Sùng Hiền Hầu... Ví dụ: “Xưa, Đạo Hạnh họ Từ, tên là Lộ, cha tên là Vinh theo học đạo Phật, làm chức Đô sát ngạch tăng quan đời Lý, thường đến chơi làng An Lăng, lấy người con gái họ Tăng tên là Loan, dựng nhà ở xóm Nam làng ấy. Nhà ở được kiểu đất quý sinh ra được Từ Đạo Hạnh có khí cốt tiên phật, lúc còn trẻ hay chơi bời phóng túng, nhưng có chí lớn, cách cử động ít người lường biết. Đạo Hạnh thường hay kết bạn với một nhà nho tên là Phi Sinh, một đạo sĩ tên là Lê Toàn Nghĩa và một người đàn hát tên là Phan Ất, đêm thì chăm đọc sách, ngày thì đánh cầu, thổi sáo, đánh bạc làm vui, thường bị cha mắng là đồ rông rài.

Một đêm, cha lên vào dòm trong buồng, thấy bên ngọn đèn, sách vở la liệt, Đạo Hạnh ngồi dựa án ngủ gật, tay vẫn cầm quyển sách. Từ đấy biết con chăm học, cha không lấy làm lo. Sau Đạo Hạnh thi khoa Bạch Liên, đỗ thứ nhất, nhưng không chịu ra làm quan” (3). Các sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Thiên uyển tập anh ngữ lục* và *Lĩnh Nam chí chích quái* (4)... đều có ghi chép về hành trạng của Thiên sư Từ Đạo Hạnh.

Song có một vấn đề mà sử sách xưa và những công trình nghiên cứu đã xuất bản gần đây chưa đề cập tới, đó là nơi *Thiên sư được sinh ra cụ thể ở đâu!* Hoặc sử chép quá tập trung vào làng Yên Lãng - nơi gắn với quá trình trưởng thành, môi trường gia đình và hơn nữa Yên Lãng cũng là nơi có chùa Láng (Chiêu thiên tự) thờ ngài sau khi đã tu đắc đạo, cũng như chùa Thầy (Thiên phúc tự), nơi ngài trọn kiếp tu và hóa trên hang núi (có hang thánh hóa). Trong khi đó ở thôn Đồng Bụt (Bụt) hiện vẫn lưu giữ truyền thuyết và tư liệu khá chi tiết về việc Thiên sư được sinh ra như thế nào, cũng như hệ thống di tích và tâm thức của nhân dân về việc thờ phụng ngài ở đây, đó là chùa thôn Đồng Bụt (Thiên sư tự) - dân làng quen gọi là chùa Thuyền sư.

Trong bài viết này, dựa trên những tư liệu chính sử, kết hợp với các nguồn tư liệu khảo sát thực địa, đặc biệt là những tư liệu

* ThS. Viện Sử học

ở làng Đồng Bụt và khu vực phụ cận, chúng tôi muốn góp thêm tư liệu về cuộc đời Thiên sư Từ Đạo Hạnh.

Nếu có thể kẻ một đường thẳng theo hướng Tây - Nam, lấy Thăng Long - Hà Nội làm hệ quy chiếu, kết nối các điểm di tích tại một số làng, chúng ta sẽ hình thành nên một không gian sinh hoạt văn hóa Phật giáo với hệ thống chùa, các sinh hoạt lễ hội và những truyền thuyết lịch sử gắn với cuộc đời Thiên sư Từ Đạo Hạnh. Đường thẳng đó, lấy điểm mở đầu là chùa Láng (nay thuộc phường Láng Thượng quận Đống Đa Hà Nội), đi ra ngoài khu vực Thăng Long kết nối với các chùa như: Chùa Tổng (xã La Phù huyện Hoài Đức Hà Nội), chùa Cả *Trung Hưng tự* (thôn La Phù xã La Phù huyện Hoài Đức), chùa Thiên Vũ (thôn La Dương - xã Dương Nội - huyện Hoài Đức), chùa Ngải Cầu (thôn Ngải Cầu huyện Hoài Đức) (5), chùa Thầy (Thầy) (xã Sài Sơn huyện Quốc Oai Hà Nội) và điểm cuối cùng của đường thẳng là chùa Đồng Bụt *Thiên Sư tự* (thôn Đồng Bụt - xã Ngọc Liệp huyện Quốc Oai Hà Nội). Như vậy, về cơ bản các ngôi chùa nêu trên có thể hình thành nên ba khu vực rõ rệt. Nét đặc trưng của các ngôi chùa này là có mô hình thờ tự kiểu *tiền Phật, hậu thánh* (6). So với các chùa khác ở châu thổ Bắc Bộ, đặc biệt là bên hữu ngạn sông Hồng, số lượng các chùa thờ tự kiểu này rất ít, ngoại trừ hệ thống tượng Phật được bài trí nghiêm trang trong không gian chùa, thì còn có các vị thánh được thờ với lai lịch cuộc đời không chỉ thuần túy nhuộm màu Phật giáo mà còn pha một chút của Thiên, của Mật và Đạo giáo (phù chú và phép thuật). Nhà nghiên cứu Nguyễn Quốc Tuấn khi so sánh Thiên sư Từ Đạo Hạnh với Đức thánh Bối thờ ở chùa Bối Khê (Đại bi tự), huyện Thanh Oai, Hà Nội đã viết: “thời Lý đã có một nhân vật rất quen thuộc là Từ

Đạo Hạnh, người được liệt vào hàng các vị thiên sư thuộc phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, song cũng có thể liệt ông vào hàng ngũ các nhà Mật giáo [...] nhưng thay vì Đức thánh Bối là kết hợp Phật - Đạo, thì ở ông là kết hợp Thiên - Mật - Đạo” (7).

Về mối quan hệ giữa chùa Láng và chùa Thầy, người xưa có câu ca rằng:

“Nhớ ngày mừng 7 tháng 3

Trở vào hội Láng, trở ra hội Thầy”

Câu ca trên càng khẳng định thêm mối liên hệ và nhấn mạnh đến đường thẳng không gian sinh hoạt văn hóa Phật giáo gắn với Thiên sư Từ Đạo Hạnh như chúng tôi vừa nêu.

Làng Đồng Bụt xưa thuộc xã Phục Lạp, tổng Lạp Thượng, huyện An (Yên) Sơn, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây (8), ngày nay làng thuộc xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai. Làng có tên Nôm là Đồng Bụt, về tên gọi Đồng Phật (Hán) Đồng Bụt (Nôm), theo chúng tôi nó mang đậm dấu ấn Phật giáo, ý nghĩa này tìm trong tên làng Việt cổ truyền rất ít gặp. Xét theo quy luật biến âm của ngôn ngữ, có nhiều dạng thức khác nhau, nhưng trong đó có cách biến âm từ âm *B* sang âm *Ph* (*B* - *Ph*) (9) và ngược lại, ví như làng *Phùng Xá* (Hán) thành làng *Bùng* (Nôm) hay làng *Phù Xá* (Hán) thành làng *Bùa* (Nôm), đây cũng là một trong những dạng thức hình thành và biến đổi của tên làng Việt. Trường hợp tên làng Đồng Bụt, sự biến âm đọc chệch từ *Phật* sang *Bụt* hay ngược lại là sự biến âm hoàn toàn nhưng nghĩa không đổi, bằng cách giữ nguyên từ tố đầu (Đồng) và thay đổi từ tố thứ hai (Phật-Bụt), trong đó nghĩa của từ vẫn được bảo lưu. Như vậy, nhân dân nơi đây đã rất khéo léo khi đặt tên cho làng, có lẽ trong tâm thức người dân thôn Đồng Bụt, Thiên sư Từ Đạo Hạnh đã ghi dấu ấn sâu đậm trong lịch sử khai hương lập làng - hơn thế

nữ Từ Đạo Hạnh cũng là một vị sư tu hành đắc đạo (10), nên họ đã lấy tên làng mình là Đồng Bụt (hay Đồng Phật) để tưởng nhớ đến Thiên sư.

Ngày nay, tại làng Đồng Bụt nhân dân vẫn còn lưu truyền câu chuyện về nơi Thiên sư Từ Đạo Hạnh đã sinh ra. Cách làng Đồng Bụt không xa, khoảng 500m về phía Tây Nam, có một khu đất cao gọi là Vườn Nở (11), tương truyền đây là nơi Đức thánh Từ Đạo Hạnh được sinh ra, truyện kể rằng: Một đêm nằm ngủ, bà Tăng Thị Loan mộng thấy một chùm hoa sen đỏ mọc ở bên tay trái, rồi từ đó thụ thai, Tăng thị mộng thấy sự lạ thường bèn đi tìm nơi linh địa để sinh, Tăng thị đi tới khu Vườn Nở thuộc thôn Ngọc Phúc, trông thấy chỗ đất hay, sơn thủy hữu tình, long tàng quy ẩn, nên liền sinh Đức thánh Từ Đạo Hạnh ở đó (12). Ngày nay, dân gian gọi đó là Vườn Nở. Xưa kia, tại Vườn Nở có một ngôi miếu nhỏ phụng thờ Từ Đạo Hạnh, miếu được xây theo hình chuôi vồ, nhưng vào cuối những năm 80 (thế kỷ XX) chính quyền địa phương xây trạm xá xã, ngôi miếu đã bị phá. Đến năm 2005, do nhận thức được giá trị của nhu cầu tâm linh, dân làng đã phục dựng lại ngôi miếu.

Miếu thờ nơi Đức thánh sinh ra không còn nữa, nhưng một nơi còn lưu giữ khá nhiều tư liệu về Thiên sư là chùa làng Đồng Bụt tên chữ là *Thiên Sư tự* [禪師寺], chùa được khởi dựng trên một khu đất cao giữa làng (thuộc xóm Trong, vì làng còn có xóm Ngoài), hướng quay về phía Tây Nam nhìn thẳng ra khu Vườn Nở, chùa được xây theo lối kiến trúc hình chữ công. Dựa trên lối kiến trúc và phong cách nghệ thuật của các cấu kiện, cho phép chúng tôi đoán định chùa được xây dựng dưới triều hậu Lê, cùng với quá trình xây dựng, chùa còn có bia *Pháp sư tự bi*, niên đại tạo dựng

là *Cảnh Trị thất niên* dưới triều vua Lê Huyền Tông năm thứ 7 (1669), văn bia khắc ghi tên của một số vị hưng công tiền và ruộng vào chùa trong quá trình xây dựng và tu sửa. Mặc dù dấu tích kiến trúc và di vật không còn, nhưng qua một nguồn tư liệu khác rất đáng tin và cho phép gọi mở rằng: *chùa được xây dựng từ thời Trần*. Vì căn cứ vào nội dung minh chuông khắc dưới triều vua Gia Long năm thứ 18 (1820), (đây là quả chuông đúc lại) cho biết: sự tích ở làng Đồng Bụt, huyện Yên Sơn, phủ Quốc Oai cho hay Từ thánh phụ (tức Từ Vinh, cha của Từ Đạo Hạnh - TG), sinh Từ Đại Thánh (tức Từ Đạo Hạnh - TG) vu bản thôn (ở trong thôn), có điền thổ lưu dữ, chia đều cho bốn giáp làm ruộng hương hỏa giỗ chạp, việc thờ tự này có từ thời Trần Đại Trị năm thứ 12 (1369) và đã được khắc vào hồng chung. Nhưng do binh loạn, chuông phải cất dấu xuống ao (trước cửa chùa có ao Sen), khi mang lên đánh không kêu, bèn đúc chuông khác, nên đã ghi lại nguyên văn *lệ cũ* và danh tính của những bậc hưng công đúc xây dựng chùa (13). Cùng với chùa Thầy, chùa Thiên sư thôn Đồng Bụt là số ít ngôi chùa có mô hình thờ tiền phật hậu thánh ở huyện Quốc Oai, ngoài việc thờ phật ở bên ngoài, trong hậu cung vị thánh được thờ là Đức thánh Từ Đạo Hạnh.

Tại gian giữa của chùa có bức đại tự ghi ba chữ 聖中王 *Thánh trung vương* và dòng lạc khoản: một bên ghi *Hoàng Bảo Đại nhị niên* đời vua Bảo Đại năm thứ 2 (1927) và bên kia ghi: *Đông văn giáp* (giáp Đông) bái tiến. Với bức đại tự này, theo chúng tôi ý muốn nói Đức thánh Từ Đạo Hạnh đầu thai làm con phu nhân Sùng Hiền Hầu (14), vì trong con người Đức thánh có một phần của vua và ngược lại. Từ nội dung bức hoành phi nói trên, chúng ta càng có thêm cơ sở để liên hệ tới những

dòng sử chép như sau: “Đó là ngày mồng 7 tháng 3 năm Hội Tường Đại Khánh năm thứ 3 (1112), Đạo Hạnh từ cõi nát bàn về cõi đời thác sinh làm con trai Sùng Hiền Hầu, không cần nuôi mà chóng lớn, không cần học mà thông suốt, người đẹp và có tài. Vua Lý Nhân Tông đem vào trong cung nuôi dạy, rồi lập làm hoàng thái tử. Đến khi Nhân Tông mất, thái tử lên nối ngôi tức là vua ‘Thần Tông’ (15), do vậy, thánh đã *trung vương*.”

Đặc biệt hơn, trước cửa hậu cung chùa, phía bên phải còn treo bức hoành phi ghi bốn chữ 聖誕基慈 (16) - *từ cơ dẫn thánh - tạm dịch Thánh sinh ra là nền tảng của lòng từ bi*, bức hoành phi này không có dòng lạc khoản ghi bằng chữ Hán (17). Xuất phát từ việc Đức thánh Từ Đạo Hạnh được sinh ra tại nơi đây và gắn liền với quá trình hình thành làng Đồng Bụt, nên bức đại tự này ý muốn nói về Người. Trong tâm thức dân làng Đồng Bụt còn lưu truyền rằng, Đức thánh Từ Đạo Hạnh đã dạy dân làng làm ăn, khai canh mở ruộng. Ngày nay, khu đồng Mai trước cửa chùa truyền rằng do Người cùng nhân dân khai phá, người xưa gọi đó là khu Đa Mai với diện tích 72 mẫu. Ruộng ở xứ đồng Đa Mai hay còn gọi là ruộng Sách sư, theo dân làng kể lại rằng, ruộng này được chia đều cho bốn giáp trong làng cày cấy và phục vụ trực tiếp cho việc tổ chức lễ hội hàng năm tại chùa. Thực tế ngày nay cho thấy, khu Đa Mai không chỉ là xứ đồng Mai trước cửa chùa, mà ở ven làng về phía Tây - Bắc còn có các xứ đồng khác như: xứ đồng Mơ Bung, Mơ Chuôm và Mơ Ngọn, theo chúng tôi, giữa *mơ* và *mai* là một cách đọc chệch âm và cùng nghĩa, ví như địa danh *Hoàng Mai* (Hà Nội) đọc thành *Kẻ Mơ*. Trong sách *Lịch sử Việt Nam tập I*, khi viết về ruộng đất dưới triều Lý có chép: “Văn bia *Phật Tích*

son Từ Đạo Hạnh pháp sư điền địa kê chí (Kê chí ghi ruộng đất của Pháp sư Từ Đạo Hạnh núi Phật Tích) đặt ở chùa Thầy (tức chùa Phật Tích, huyện Quốc Oai) ghi rõ số ruộng đất của Từ có hai bộ phận là: 30 diện 64 sào để lưu truyền cúng phật và 63 diện 83 sào ở động Đa Mai, hương Ba Lập (Ba Lập Phục Lập và có thể là khu Đa Mai của thôn Đồng Bụt TG) là của riêng Từ Đạo Hạnh. Sau khi Từ chết, thì số ruộng trên bị con cháu cắt chiếm lấy, không cho lưu thông” (18).

Ngày nay, tại thôn Liệp Mai cùng xã, vẫn có dòng họ Từ sinh sống, với số nhân khẩu khoảng chừng hơn 200 người. Trong quá trình khảo sát, mặc dù không tìm thấy gia phả, nhưng chúng tôi cho rằng, có thể họ Từ ở đây có mối quan hệ từ xa xưa với thánh phụ của Người là Tăng quan Đô sát Từ Vinh và Đức thánh Từ Đạo Hạnh hiện được thờ ở chùa làng Đồng Bụt chăng?

Hàng năm, đến ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch, nhân dân làng Đồng Bụt lại mở hội, tế lễ, các phe giáp được cất cử nhiệm vụ ra trông coi đình chùa cho dân làng và lo các công việc trong những ngày lễ hội. Ngày mùng 8 trước đó, có lễ mục dục, những người tham gia lễ mục dục phải được lựa chọn cẩn thận, gia đình không có tang ma, có nhân cách đạo đức tốt lành. Đến tối ngày mùng 9, có lễ rước bài vị của Đức thánh, rước từ trong hậu cung ra ngoài tiền đường của chùa, quá trình tổ chức lễ hội cũng đã thu hút được đông đảo nhân dân các làng phụ cận đến tham gia, nhiều nghi thức tế thánh, lễ phật tối hôm đó cũng được diễn ra.

Trước đây, vào những khi làng mở hội chính, thường có tế, rước lên Quán Thánh. Quán Thánh là một di tích có liên quan tới Từ Đạo Hạnh. Từ làng Đồng Bụt, nhìn theo hướng Tây - Bắc về phía chùa Thầy, Quán

Thánh cách làng Đồng Bụt không xa, khoảng 1km đường chim bay. Truyền rằng, Quán Thánh là nơi nghỉ chân của Đức thánh Từ Đạo Hạnh trên đường đi từ làng Đồng Bụt ra chùa Thầy. Nơi đây, ngày xưa dân làng xây dựng trang nghiêm, xung quanh có tường bao và cột đồng trụ uy nghi, có hai dãy nhà thờ tự cúng tế, thường gọi là quán trên và quán dưới. Quán trên là nơi thờ chính nên được xây theo lối kiến trúc bốn mái. Sau năm 1954, quán trên đã bị giỡ lấy nguyên vật liệu xây trường học, chỉ còn lại duy nhất đến ngày nay là quán dưới, nhưng di tích này hiện đang bị mai một. Từ một nguồn tư liệu chữ Hán trong nhân dân, chúng tôi đã phát hiện được một cuốn sách (19), trong đó có ghi nội dung các đôi câu đối viết trên cột đồng trụ ở Quán Thánh. Đáng chú ý là trên mặt tiền của cột đồng trụ, có đôi câu đối nội dung nói về việc thờ và hành tích của Thiên sư Từ Đạo Hạnh đã tu ở chùa Sài Sơn (chùa Thầy), câu đối viết: *Sài Sơn thánh hóa thiên thu tại; Tô thủy thân cơ vạn cổ truyền* tạm dịch: *Sài Sơn là nơi thánh hóa ngàn năm nay vẫn còn; Sự tích trên dòng sông Tô Lịch mãi truyền về sau* (20). Tại Quán Thánh, kiệu được rước từ chùa Thiên Sư lên, tại đây dân làng dâng tế vật phẩm, sau khi cúng tế xong lại rước kiệu từ Quán Thánh về chùa, đi theo sau là xe chiêng xe trống, cờ xí tung bay. Những năm gần đây, việc tế rước lên Quán Thánh không còn được thực hiện nữa, một phần vì Quán Thánh đã bị hư hỏng, mặt khác cũng do một thời kỳ các hoạt động văn hóa tâm linh ở địa phương không được coi trọng, do đó mà dần bị lãng quên.

Đến sáng ngày mùng 10 Âm lịch, bài vị của Thánh được rước vào cung, sau đó dân làng bắt đầu tổ chức tế yên vị, trong văn tế có nhắc tới việc Đức thánh sinh ra tại nơi đây, văn viết: *Đức thánh Từ Đạo Hạnh căn*

sinh Đồng Bụt thôn. Cùng với văn tế, hiện nay tại chùa làng còn lưu giữ một cuốn *Sự tích chùa Thiên Sư*, trong đó có đoạn viết: *thần tu luyện ở Sài Sơn động [thật] đản sinh Đồng Bụt chi hương*. Hơn thế nữa, trong tâm thức người dân làng Đồng Bụt và quanh vùng đều cho rằng Đồng Bụt là nơi căn sinh và thờ Đức thánh Từ Đạo Hạnh.

Từ lâu, nhân dân hai làng Đồng Bụt và Sài Sơn đã có tục kết giao với nhau, khi lễ hội ở Đồng Bụt tổ chức, các cụ ngoài Sài Sơn đều có một lễ nhỏ mang vào để dâng lên Đức thánh. Do đó, trong dân gian vẫn truyền lại câu ca: *Mùng 7 hội Thầy, mùng 10 hội Sếp nhớ ngày mà đi*, hội Sếp ý nói hội chùa Thiên Sư (21).

Hiện nay, trong cung chùa Thiên Sư vẫn còn tượng thờ Đức thánh Từ Đạo Hạnh đặt trong khám ở bên trái hậu cung, đó là một bức tượng nhỏ, ngồi khoanh chân, tay đặt lên gối. Có ý kiến cho rằng, vì Đồng Bụt là nơi căn sinh, nên tượng thờ là tượng thời niên thiếu, so với Sài Sơn là nơi Đức thánh tu luyện thành chính quả, do đó mà tượng thờ là dáng vóc của người đã tu đắc đạo trưởng thành (22).

Cũng tại hậu cung chùa Thiên Sư, phía bên phải có ban thờ thân phụ Tăng quan Đô sát Từ Vinh và thân mẫu Tăng Thị Loan của Đức thánh Từ, trong đó có đôi câu đối: *Linh tích vĩnh thủy cự chỉ; Anh thanh trường bá viêm giao* - tạm dịch: *Truyện xưa lưu tại đất này; Tiếng lành truyền mãi về sau*. Với đôi câu đối này, phần nào cho thấy dấu tích của thân phụ và thân mẫu đã sinh thành ra Đức thánh Từ Đạo Hạnh trên mảnh đất làng Đồng Bụt, và hơn nữa những truyện xưa đó đã được lưu truyền và nhân dân mãi nhắc tới về sau.

Trong văn bia *Hộ pháp bi ký* lưu tại chùa, có niên đại Minh Mệnh nguyên niên (1820), mặt trước có nội dung nói về đạo

phật, mặt sau liệt kê các hưng công hội chủ trong hương nội đến khách thập phương đã thiện tâm gửi tiền, ruộng vào việc trùng tu chùa. Trong văn bia có đoạn viết: *Thánh văn Tăng quan Đô sát Từ tính Đại Thiền sư, trụ trì thượng phụng* (23) - Có nghĩa là: dấu tích của thánh Tăng quan Đô sát Đại Thiền sư họ Từ đã trụ trì chùa này vẫn được phụng thờ ở trên. Thân thế của thân phụ Đức thánh Từ cũng được sử chép: “Xưa, Đạo Hạnh họ Từ, tên là Lộ, cha tên là Vinh theo học đạo phật, làm chức Đô sát ngạch Tăng quan đời Lý” (24).

Tại tòa tam bảo, có một đôi câu đối viết về cái *tâm* trong việc giác ngộ đạo phật, câu đối cho biết: *Quá khứ phật, hiện tại phật, vị lai phật, hà sa chư phật do tâm; Kiên định tâm, vô úy tâm, bồ đề tâm, giác ngộ duy tâm ngộ phật* tạm dịch: *Phật trong quá khứ, Phật hiện tại và Phật tương lai cùng tất cả giới Phật đều bắt nguồn từ tâm; Tâm vững vàng, tâm bất khuất, tâm thông tuệ, muốn giác ngộ chỉ có tâm theo Phật*. Như đã nói ở trên, Từ Đạo Hạnh là một vị cao tăng đắc đạo và hóa trên hang đá núi Sài Sơn, quá trình tu tại núi Phật Tích (núi Sài Sơn), ngài đã đọc được mười vạn tám nghìn

lần câu kinh phật Đại-bi-đà-la. Đó là chứng quả trọn kiếp tu, đôi câu đối trên vừa viết về thế giới phật, pháp, tăng đang tọa vị tại tam bảo của chùa, cũng là nói về Từ Đạo Hạnh đã kiên định tâm theo Phật mà thành chính quả. Tuệ Trung Thượng sĩ dưới thời Trần đã đề cao triết lý tu Phật là phải có tâm kiên định và ông nói tâm ở trong Phật và Phật cũng do tâm, khi tâm còn thì Phật còn, nếu tâm diệt thì Phật cũng diệt, đó cũng là tư duy biện chứng theo triết lý của Thiền vậy.

Chùa Thiền sư là một ngôi chùa cổ kính. Tối nay, chúng tôi vẫn chưa thấy một công trình nào khảo cứu về ngôi chùa này. Đặc biệt hơn, đây là một ngôi chùa có mô hình thờ tự kiểu tiền Phật hậu thánh - Đức thánh Từ Đạo Hạnh được thờ trong chùa này. Tìm hiểu trong chính sử và một số công trình đã xuất bản, chúng tôi thấy, hành trạng của Từ Đạo Hạnh vẫn cần được bổ khuyết. Do vậy, dựa vào những nguồn tư liệu chính sử và tư liệu thực địa nêu trên, chúng tôi muốn góp thêm ý kiến về nơi sinh của Thiền sư Từ Đạo Hạnh và nhấn mạnh rằng làng Đồng Bụt đã bảo lưu một trữ lượng tư liệu khá tin cậy về sự sinh thành của Người (25).

CHÚ THÍCH

(1). Về Thiền sư Minh Không, vẫn còn nhiều sách chép chưa thống nhất, trong Thanh Từ: *Thiền sư Việt Nam*. Tu viện chơn không xuất bản, Sài Gòn, 1972, chép Thiền sư Minh Không thuộc thế hệ thứ 9 dòng Vô Ngôn Thông (tr. 114, 119); Nguyễn Lang: *Việt Nam phật giáo sử luận*, tập I, II, III. Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 114, chép: Thiền sư Minh Không thuộc thế hệ thứ 13 dòng Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Trong bài viết này, chúng tôi theo sách *Thiền sư Việt Nam*, sdd.

(2). Về năm sinh Đức thánh Từ Đạo Hạnh chưa được biết từ khi nào, nhưng năm mất thì có nhiều

sách chép khác nhau, trong Nguyễn Lang: *Việt Nam phật giáo sử luận*, sdd, tr. 114 chép năm mất là 1112; Thanh Từ: *Thiền sư Việt Nam*. Sdd, tr. 71, chép là năm 1115; Trong Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*. Nxb. Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 147, chép là năm 1112; Lê Mạnh Thát; *Thiền uyển tập anh* ấn bản điện tử (soạn giả Kim Sơn, Lê Mạnh Thát dịch, Lê Bắc chuyển sang ấn bản điện tử năm 2001), tr. 116, chép là năm 1117; *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 287 chép là năm 1116; Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội,

1977, tr. 343 chép là 1117.

(3). Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*. Nxb. Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 140, 141.

(4). Chúng ta có thể tìm hiểu thêm về hành trạng của Thiền sư Từ Đạo Hạnh qua các sách: *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1. Sdd, tr. 286, 287; Vũ Quỳnh, Kiều Phú: *Lĩnh Nam chích quái*. Nxb. Văn hóa - Viện Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 77 - 86; Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*. Sdd, tr. 140 - 149; *Thiền uyển tập anh ngữ lục* (tư liệu Viện Sử học ký hiệu thư viện ĐVv 440), tr. 97 - 102; Thanh Từ: *Thiền sư Việt Nam*. Sdd, tr. 71 - 75; Nguyễn Lang: *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sdd, tr. 132 - 134; và trong Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí (chủ biên): *Địa chí Hà Tây* (tái bản có sửa chữa). Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây, 2007, tr. 632 - 639, sách *Địa chí Hà Tây*, phần nói về Từ Đạo Hạnh, sách có dẫn tư liệu *Văn châu Đức thánh*, hiện lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu: AE a10/13, viết bằng chữ Nôm theo thể song thất lục bát, với 182 câu nhưng không nói tới việc Đức thánh sinh ra ở nơi đâu và như thế nào.

(5). Trong sách *Việt điện u linh* có chép: “Đạo Hạnh lại dùng phép rút đất, tiến về phía trước, ẩn vào bụi rậm ở xã Ngãi Cầu, thuộc huyện Từ Liêm, hóa mình làm con hổ gầm thét xông ra coi rất ghê sợ” xem Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*. Nxb. Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 143. Đây là một chi tiết khi *Việt điện u linh* viết về truyện Từ Đạo Hạnh cùng sư Giác Hải và sư Minh Không trên đường đi học phép thuật từ Tây Thiên trở về, có lẽ chính vì Thiền sư Từ Đạo Hạnh đã ghi lại dấu ấn ở vùng Ngãi Cầu (nay thuộc Hoài Đức - Hà Nội) nên nhân dân đã lập chùa thờ ngài.

(6). Các chùa: Chùa Tổng, chùa Cả, chùa Thiên Vũ, chùa Ngãi Cầu như vừa nêu trên, ngoài thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh còn thờ Thiền sư Giác Hải và Nguyễn Minh Không. Trong một công trình nghiên cứu của Nguyễn Văn Tiến: *Chùa Thầy (Thiên Phúc tự)*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr. 191, trong khi thống kê một số kiểu chùa tiền Phật hậu thánh, không thấy tác giả nêu tên

chùa Đồng Bụt, trong khi đó chùa này cũng là một nơi thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh theo mô hình tiền Phật hậu thánh và có mối quan hệ đặc biệt với chùa Thầy.

(7). Nguyễn Quốc Tuấn: *Mô hình Phật - thánh qua chùa Bôi Khê - Đại Bi (Hà Tây)*, trong Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 376, 377.

(8). Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng trấn xã danh bị lãng)* - Dương Thị The, Phạm Thị Thoa dịch và biên soạn. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 36 - 38.

(9). Trong trường hợp này, cố Giáo sư Trần Quốc Vương đã có cách diễn giải như sau: “Về mặt ngữ-âm học-lịch sử B (bờ) - Ph (phờ) là từ Hán âm chuyển sang Đường âm (kiểu buông/phòng, bôm/phàm)”, xem: *Làng Bùng Trạng Bùng (Vài dòng cảm nghĩ)*, trong Trần Quốc Vương: *Theo dòng lịch sử những vùng đất, thân và tâm thức người Việt*. Nxb. Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 1996, tr. 97.

(10). Các sách chính sử đều chép truyện Thiền sư Từ Đạo Hạnh cùng sư Giác Hải, sư Minh Không đi sang đất Tây Thiên học đạo, trên đường có đi qua nước Kim Xỉ (Kim Xỉ Man nước mọi răng vàng) thuộc vùng Vân Nam Trung Quốc ngày nay, khi trở về Từ Đạo Hạnh đã tu đúc đạo và hóa ở chùa Thiên Phúc núi Sài Sơn. Còn Giác Hải và Minh Không thì về tu ở chùa Giao Thủy, xem Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*, sdd, tr. 142-144.

(11). Ngày nay, khu Vườn Nở thuộc thôn Ngọc Phúc cùng xã với thôn Đồng Bụt.

(12). Bên cạnh truyền thuyết dân gian truyền lại như vậy, chúng tôi còn sưu tầm được một cuốn tư liệu sao chép vào năm 1973 từ nguồn tư liệu chữ Hán, nội dung cuốn sách khá đầy đủ, có nhiều chi tiết trùng hợp với sách *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* mà chúng tôi đã dẫn trong bài. Tư liệu do ông Đỗ Danh Hoàng, đội 5 thôn Đồng Bụt cung cấp.

(13). Nguyên văn chữ Hán như sau: 國威府, 安山縣, 伏臘社, 同李村, 官員鄉老, 四甲全村, 上下等田, 旧事跡有徐聖父生徐大聖于本村, 有田土留與戶[見], 均分四甲為香火忌臘, 奉事於陳朝大治十二年, 刻入洪鍾, 至丙午年間被 [...] 兵, 鍾器悉[消], 至茲就京, 再鑄洪鍾, 事已完成所有田土, 遵依旧額, 刻入留傳后世, 及會主興功功德, 刑刻姓名, 並列于后 - *phiên âm*: Quốc Oai phủ, An (Yên) Sơn huyện, Phục Liệp xã, Đồng Bụt (Bụt) thôn, quan viên hương lão, tứ giáp đẳng thôn, thượng hạ đẳng điền. Cựu sự tích hữu Từ thánh phụ sinh Từ Đại Thánh vu bản thôn, hữu điền thổ lưu dĩ hộ [kiến] quân phân tứ giáp vi hương hỏa ký lập, phụng sự ư Trần triều Đại Trị (1358 1369) thập nhị niên khắc nhập hồng chung, chí Bình Ngô niên gian bị [...] binh, chung khí tất [tiêu], chí tư tự kinh tái chú hồng chung, sự dĩ hoàn thành, sở hữu điền thổ, *tuân y cựu ngạch*, khắc nhập lưu truyền hậu thế, cập hội chủ hưng công công đức ngoan khắc tính danh, tịnh liệt vu hậu. Từ một nguồn sử liệu khác là *Đồng Bụt thôn phụng sao cựu sự tích* [同李村奉抄舊事跡], sự tích được soạn dưới triều vua Cảnh Hưng năm thứ 36 (1776) [景興叁拾陸年式月初捌日本村奉寫事跡] và được thừa sao lại vào năm Nhâm Dần, dưới thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nên chúng tôi đã có thêm thông tin về hành trạng của Thiền sư Từ Đạo Hạnh, tư liệu chép: “初徐道行姓徐氏諱路其父徐榮乃山西處同李村人也仕李朝至曾官都察常遊學於安浪鄉娶曾氏女人名鶯為妻而生徐道行于同李村基址焉其母曾氏鶯修行於上安决社 𠄎凌英灵感應後人塑像奉事之道行” - *Phiên âm*: Sơ Từ Đạo Hạnh tính Từ thị húy Lộ kỳ phụ Từ Vinh nãi Sơn Tây xứ Đồng Bụt thôn nhân dã sĩ Lý triều chí Tăng quan Đô sát thường du học ư An Lăng hương thú Tăng thị nữ nhân danh Loan vi thiếp nhi sinh Từ Đạo Hạnh vu Đồng Bụt thôn cơ chỉ yên kỳ mẫu Tăng thị Loan tu hành ư Thượng Yên Quyết xã Ba Lăng Anh Linh Cảm Ứng hậu nhân sóc tượng phụng sự chi Đạo Hạnh *Tạm dịch*: Từ Đạo Hạnh họ Từ húy Lộ, cha là Từ Vinh, người thôn Đồng Bụt (Bụt), tỉnh Sơn Tây, dưới

triều Lý, cha ông làm đến chức Tăng quan đô sát, (ông Từ Vinh) thường du học ở làng Yên (An) Lăng, lấy người phụ nữ họ Tăng, tên là Loan làm vợ, sau đó sinh ra Từ Đạo Hạnh ở thôn Đồng Bụt, ở đây vẫn còn nền nhà. Mẹ là Tăng Thị Loan tu hành ở xã Thượng Yên Quyết, tại (chùa) Ba Lăng Cảm Ứng Anh Linh, người sau đắp tượng để phụng sự Đạo Hạnh”. Nguồn tư liệu này cũng cho biết thêm: “一跡丙申會祥大慶三年三月初七日午時道行涅槃未時出世為李神宗同李村邈年季奉迎會例” - *Phiên âm*: Nhất tích Bình Thân Hội Tường Đại Khánh tam niên tam nguyệt sơ thất nhật Ngô thời Đạo Hạnh niết bàn Vị thời xuất thế vi Lý Thần Tông Đồng Bụt thôn đệ niên quý phụng nghênh hội lệ *Tạm dịch*: Sự tích vào năm Bình Thân, Hội Tường Đại Khánh ngày mùng 7, tháng 3, năm thứ 3, thuộc giờ Ngọ, Đạo Hạnh niết bàn vào giờ Mùi, xuất thế làm Lý Thần Tông, thôn Đồng Bụt hàng năm mở hội theo lệ”.

(14). Sách *Việt điện u linh* chép: “Bấy giờ, vua Lý Nhân Tông không có con trai, cầu tự mãi cũng không được, em Nhân Tông là Sùng Hiền Hầu bèn mời Đạo Hạnh đến nhà cầu tự cho mình, để sau con mình được lập làm thái tử. Đạo Hạnh xin đầu thai để tạ ơn. Bấy giờ Sùng Hiền Hầu phu nhân đang tắm trong phòng, bỗng thấy Đạo Hạnh hiện hình ở trong thùng nước. Phu nhân kinh hãi nói với Hầu, Hầu đã biết ý, mật bảo phu nhân rằng: Thấy hình ở trong thùng nước, tức là chân nhân đã nhập thai rồi, đừng sợ. Thế rồi phu nhân có mang. Đạo Hạnh khi từ biệt ra về có dặn rằng: Đến ngày phu nhân sinh đẻ, xin báo cho biết ngay. Đến ngày sinh, phu nhân khó đẻ. Sùng Hiền Hầu nói: Phải báo kíp cho cao tăng biết. Đạo Hạnh được tin, hợp các đồ đệ bảo rằng: Ta chưa hết nhân duyên với đời, lại phải thác sinh làm vua ở nhân gian, khi nào chết lại về làm chủ tam thập tam thiên”, xem Lý Tế Xuyên. Sđd, tr. 146. Sách *Lĩnh Nam chích quái* cũng có đoạn chép gần giống với *Việt điện u linh*: “Mỗi túc nhân của ta chưa hết, phải thác sinh lần nữa ở đời, tạm làm đế vương, kíp đến khi già chết làm nhị thập thiên tử”, xem Vũ Quỳnh, Kiều Phú: *Lĩnh Nam chích quái* (Đình Gia Khánh

Nguyễn Ngọc San biên dịch, chú thích và giới thiệu). Nxb. Văn hóa Viện Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 81.

(15). Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*, sdd, tr. 147. Còn theo kết quả nghiên cứu của A.B.Poliacop, với diễn biến của sự kiện này, ông đã bình luận và có những nhận xét thêm rất riêng, ông cho rằng đây là: *Sự chuyển giao bí mật các triều đại ở Đại Việt vào đầu thế kỷ XII*. Hơn nữa, ông cũng cho rằng, diễn biến này là cơ sở để ông đưa ra quan điểm của mình về việc *phân chia nhà Lý làm hai triều đình - Hậu Lý sơ và Hậu Lý mạt*. Và giới tu hành cũng đã đóng vai trò đáng kể trong việc thay đổi bí mật triều đình năm 1127. Poliacop cho biết thêm lúc này, trong chính nội bộ giới Phật giáo Đại Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt vì quyền lực... Xem thêm các nghiên cứu của A.B.Poliacop: *Sự chuyển giao bí mật các triều đại ở Đại Việt vào đầu thế kỷ XII*, trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế lần thứ II: *Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập: Truyền thống và hiện đại*, tập I, tr. 38-42; *Bàn thêm về vấn đề chuyển giao bí mật các triều đại ở Đại Việt vào đầu thế kỷ XII*, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 1.000 năm vương triều Lý và Kinh đô Thăng Long*. Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2009, tr. 52-60; *Sự phục hưng của nước Đại Việt thế kỷ X-XIV*. Nxb. Chính trị Quốc gia-Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội, 1996, tr. 130-150.

(16). Tại chùa Láng, có hai quả chuông, nhưng quả chuông được treo ở trong điện Phật có tên: 鍾基誕聖 - *Chung cơ dẫn thánh* - tạm dịch: *chuông ghi về việc thánh đã sinh ra*. Mặc dù là chuông có tên là *dẫn thánh*, nhưng nội dung trong chuông không ghi Đức thánh Từ Đạo Hạnh được sinh ra như thế nào. Cùng với nội dung minh chuông ghi tên những vị chịu hậu, có một chi tiết khiến chúng tôi chú ý đó là đoạn minh chuông: 李神宗皇帝生時故宅也.其地則夾界龍之古城,鍾金牛之秀氣誕聖道留福址. Phiên âm: *Lý Thần Tông hoàng đế sinh thời cố trạch dã. Kỳ địa tắc giáp Thăng Long chi cổ thành, chung Kim Ngưu chi tú khí, dẫn thánh đạo lưu phúc chỉ* - tạm dịch: *Hoàng*

đế Lý Thần Tông khi sinh ở nhà nơi đây. Đất này giáp thành cổ Thăng Long, chuông Kim Ngưu (chuông chùa Kim Ngưu?) tự khi lành ghi tích thánh sinh ra và lưu phúc tại đất này. Từ nội dung trên, chúng tôi cho rằng minh chuông ghi về việc dẫn thánh song đó chỉ là kiếp sinh đầu thai làm vua Lý Thần Tông con vua Lý Nhân Tông như chính sử đã chép. Theo nguồn tư liệu *Đồng Bụt thôn phụng sao cữu sự tích* (đã dẫn ở trên), cũng cho chúng ta biết thêm một chi tiết về sự sinh thành của Thiền sư Từ Đạo Hạnh: “一跡同李村奇踪 [...] 跡聖父徐榮同李基趾焉誕生聖子徐緒” Phiên âm: Nhất tích Đồng Bụt thôn kỳ tung [...] tích thánh phụ Từ Vinh Đồng Bụt thôn cơ chỉ yên dân sinh thánh tử Từ Lộ - *Tạm dịch*: Sự tích tại thôn Đồng Bụt còn lưu dấu tích về nền nhà của Thánh phụ Từ Vinh tại thôn Đồng Bụt, nơi sinh ra Thánh tử Từ Lộ (Từ Đạo Hạnh)”.

(17). Mặc dù vậy, bức đại tự lại có niên đại 1870 được viết bằng vôi trắng, có lẽ vì lý do nào đó mà người sau đã viết niên đại này lên.

(18). Trương Hữu Quýnh (Chủ biên): *Đại cương Lịch sử Việt Nam tập I*. Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1998, tr. 141.

(19). Tư liệu hiện do ông Đỗ Danh Bằng ở đội 4, thôn Đồng Bụt lưu giữ. Sách vốn do ông cụ thân sinh ra ông Bằng chép, vì ông là người được học chữ Nho, ngoài những tư liệu chép về Quán Thánh, ông còn lưu trong sách của mình nội dung các đôi câu đối tại nhiều nơi thờ tự của làng Đồng Bụt cũng như các làng phụ cận.

(20). Quá trình khảo sát tư liệu tại chùa Láng, chúng tôi sưu tầm được một đôi câu đối, nội dung như sau: *Tô giang cô (phái) dẫn thủy thiên trường; Sài Sơn hưởng truyền kim cổ độc* - tạm dịch: *Sông Tô dẫn nước dài mãi; Đình núi Sài Sơn vang truyền khôn nguôi*. Cả hai đôi câu đối ý muốn so sánh về hai nơi thờ tự Đức thánh Từ Đạo Hạnh còn được tôn kính muôn đời với những huyền tích linh thiêng đã có.

(Xem tiếp trang 74)

sự rất bổ ích và cần thiết cho các nhà khoa học, sinh viên, học viên cao học quan tâm đến đề tài hương ước và làng xã Việt Nam trong lịch sử.

Theo tôi, cuốn sách nêu lưu ý một vài khiếm khuyết nhỏ sau đây:

Với tựa đề hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ thì nên khai thác nhiều hơn các hương ước cổ của các địa phương rải khắp các làng xã ở khu vực này, thay vì đề cập đến cả các hương ước cổ các địa phương miền Trung như Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

- Trong một số trang trình bày còn trùng lặp ý. Ví dụ các trang 332, 342, 340 đều viết về ưu điểm, mặt tích cực của hương

ước là "có tác dụng cố kết cộng đồng thêm bền vững" (tr. 332), "nét tiêu biểu là truyền thống đoàn kết..." (tr. 342), "nêu cao tinh thần đoàn kết" (tr. 346), hoặc khi trình bày mặt tích cực của hương ước ở trang 340 lại trình bày cả mặt hạn chế. Mục 2 ở trang 347 cũng trình bày mặt hạn chế của hương ước. Nên chăng, khi phân tích những mặt tích cực và hạn chế của hương ước cổ, tác giả liên hệ đôi nét những nội dung cần được kế thừa hay lưu ý khắc phục khi xây dựng hương ước mới ngày nay ở các địa phương?

Tôi rất mong trong một thời gian tới không xa sẽ được đọc tác phẩm hương ước cổ vùng Trung Bộ, Nam Bộ và hương ước cải lương của tác giả Vũ Duy Mền.

CHÚ THÍCH

(1). Trích từ sách Nguyễn Quang Ngọc. *Một số vấn đề làng xã Việt Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2009, tr. 9.

(2), (3), (4), (5). Vũ Duy Mền. *Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 38, 36-41, 176, 208-208.

VỀ NƠI SINH CỦA THIÊN SƯ TỪ ĐẠO HẠNH

(Tiếp theo trang 60)

(21). Không biết vì lý do nào, hội chùa Thiên Sư làng Đồng Bụt đã được nhân dân quanh vùng gọi là hội Sếp. Ngày nay, nhiều làng xã quanh làng Đồng Bụt cũng được gọi với tên Sếp.

(22). Ông Đặng Bằng cán bộ sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Tây (cũ) trong quá trình nghiên cứu đã nêu ra ý kiến như vậy. Ý kiến này, chúng tôi cũng được linh hội trong quá trình khảo sát tại địa phương, nhờ các cụ đã từng tham gia lễ mặc dù mô tả lại: tượng Đức thánh Từ Đạo Hạnh được đặt trong khám, hình hài còn nhỏ, thế ngồi khoan chẵn. Trong khi đó, tại chùa Thầy, ngoài tượng thờ Đức thánh đã đắc đạo, còn phối thờ cả vua Lý Thần Tông.

(23). Nguyên văn chữ Hán: 聖文僧官都察徐姓大禪師住持上奉.

(24). Lý Tế Xuyên: *Việt điện u linh*. Sđd, tr. 140, xem thêm Vũ Quỳnh, Kiều Phú: *Lĩnh Nam chích quái*. Sđd, tr. 77.

(25). Trong *Thiên uyển tập anh* của Lê Mạnh Thát cũng dẫn ra ý kiến rằng: "Một thuyết nói rằng Đạo Hạnh là người thôn Đồng Bụt, huyện Yên Sơn, cha là Từ Vinh, mẹ là Tăng Thị Loan. Nay tương truyền ở Đồng Bụt có nền cũ nhà họ Từ, trước chùa có 70 mẫu ruộng là ruộng họ Từ, nay đem làm tự điền cho thôn ấy", xem Lê Mạnh Thát, tư liệu đã dẫn, tr. 117.